

Số: 524/TB-GDDT

Cần Giờ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả Hội thi “ Tài năng Tin học” lần 9 Vòng 01 Cấp Tiểu học Năm học: 2022 - 2023

Căn cứ Kế hoạch số 330/KH-GDDT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai Hội thi “ Tài năng Tin học “ lần 9 cấp Tiểu học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả thi vòng 1 Hội thi “ Tài năng Tin học “ lần 9 cấp Tiểu học năm học 2022 – 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các trường tiểu học về kết quả học sinh đạt vòng 1 và đủ điều kiện tham gia thi vòng 02 với nội dung như sau:

1. Kết quả học sinh đạt vòng 1: (Vòng loại).

- Kết quả Khối 4 (Bảng điểm đính kèm);
- Kết quả Khối 5 (Bảng điểm đính kèm);
- Danh sách Học sinh tham gia vòng 2.

2. Thời gian Tổ chức thi vòng 02 (vòng xếp hạng): 8 giờ thứ tư, ngày 29 tháng 3 năm 2023. (Học sinh có mặt tại hội đồng thi trước 7 giờ 30 phút)

3. Địa điểm: Trường Tiểu học Cần Thạnh 2, đường Lương Văn Nho, Thị trấn Cần Thạnh, huyện cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Hiệu trưởng các trường xem và thông báo kết quả thi vòng 1 và thời gian tổ chức thi vòng 2 đến giáo viên và học sinh đã tham gia dự thi Hội thi “ Tài năng Tin học “ lần 9 - vòng 01. Nếu có thắc mắc xin phản hồi về Ban tổ chức Hội thi “ Tài năng Tin học “ phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản và gửi mail tieuhoc.pgdcangio.hcm@moet.edu.vn (ông Vương Mộng Hùng- ĐT 0908743375), chậm nhất là hết ngày 28/3/2023. Nếu sau thời gian trên mọi thắc mắc sẽ không được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo: (Bà D.Phượng, Bà Mai);
- Thành viên tổ Tiểu học;
- Lưu: VT.

KT: TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Trần Thị Hoàng Mai

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHẦN II. QUẢ VÀ VÒNG I HỘI THI "TÀI NĂNG TIN HỌC" LỚP 5 LẦN 9 CẤP TIỂU HỌC
Năm học: 2022 - 2023

STT	Số BD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành	Tổng điểm	Ghi chú
1	TH5001	Đào Đăng Khôi	Nam	16/07/2010	5	TH Thạnh An	16	32	48	
2	TH5002	Bùi Dương Nhật Long	Nam	11/22/2012	5	TH Thạnh An	20	48	68	
3	TH5003	Nguyễn Thành Đạt	Nam	3/18/2012	5	Vàm Sát	18	41	59	
4	TH5004	Huỳnh Chí Thiện	Nam	12/31/2012	5	Vàm Sát	18	32	50	
5	TH5005	Lê Hoàng Duy	Nam	12/02/2012	5	An Nghĩa	13	28	41	
6	TH5006	Ngô Ngọc Như Ý	Nữ	13/06/2012	5	An Nghĩa	14	45	59	
7	TH5007	Đặng Cao Phúc	Nam	04/11/2012	5	Lý Nhơn	17	46	63	
8	TH5008	Phạm Thị Quỳnh Anh	Nữ	06/06/2012	5	Lý Nhơn	20	38	58	
9	TH5009	Châu Tả Minh khoa	Nam	26/11/2012	5	Bình Phước	11	42	53	
10	TH5010	Nguyễn Phan Thanh Luân	Nam	24/9/2012	5	Bình Phước	24	51	75	
11	TH5011	Phạm Đăng Nhật Quang	Nam	4/11/2012	5	An Thới Đông	19	50	69	
12	TH5012	Trần Long Vũ	Nam	1/18/2012	5	An Thới Đông	20	47	67	
13	TH5013	Phạm Thị Thanh Ngân	Nữ	6/3/2012	5	Doi Lầu	20	51	71	
14	TH5014	Nguyễn Thị Thanh Hân	Nữ	9/28/2012	5	Doi Lầu	21	52	73	
15	TH5015	Võ Ngọc Trần Châu	Nữ	09/10/2012	5	Bình Khánh	20	52	72	
16	TH5016	Huỳnh Tiến Phúc	Nam	08/01/2012	5	Bình Khánh	26	51	77	
17	TH5017	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	24/01/2012	5	Long Thành	16	50	66	

18	TH5018	Đoàn Huỳnh Phương Thủy	Nữ	28/5/2012	5	Long Thành	18	55	73	
19	TH5019	Lê Ngọc Đan Nhi	Nữ	14/12/2012	5	Bình Thạnh	9	33	42	
20	TH5020	Huỳnh Tuyết Bảo Hân	Nữ	21/03/2012	5	Bình Thạnh	14	32	46	
21	TH5021	Lê Đình Huy	Nam	29/03/2012	5	Tam Thôn Hiệp	22	54	76	
22	TH5022	Phạm Minh Thành	Nam	02/07/2012	5	Tam Thôn Hiệp	15	30	45	
23	TH5023	Lê Thanh Độ	Nam	2/27/2012	5	Bình Mỹ	15	50	65	
24	TH5024	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	1/21/2012	5	Bình Mỹ	Vắng	Vắng	Vắng	
25	TH5025	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	19/09/2012	5	Cần Thạnh	20	37	57	
26	TH5026	Trần Thiên Long	Nam	08/07/2012	5	Cần Thạnh	18	23	41	
27	TH5027	Vũ Thị Kim Ngân	Nữ	01/02/2012	5	Hòa Hiệp	20	33	53	
28	TH5028	Huỳnh Kim Bảo Trân	Nữ	10/10/2012	5	Hòa Hiệp	14	25	39	
29	TH5029	Huỳnh Nhật Long	Nam	22/3/2012	5	Đồng Hòa	18	50	68	
30	TH5030	Bùi Thị Bảo Yến	Nữ	10/12/2012	5	Đồng Hòa	16	39	55	

Tổng cộng danh sách có 30 học sinh

UBND HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ VÒNG 1 HỘI THI "TÀI NĂNG TIN HỌC" LỚP 4 LẦN 9 CẤP TIỂU HỌC

Năm học: 2022 - 2023

STT	Số BD	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm Lý thuyết	Điểm thực hành	Tổng điểm	Ghi chú
1	TH4001	Trần Nguyễn Phương Trang	Nữ	4/11/2013	4	Thành An	16	46	62	
2	TH4002	Trần Nguyễn Phương Nghi	Nữ	4/11/2013	4	Thành An	17	50	67	
3	TH4003	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	20/01/2013	4	An Nghĩa	15	42	57	
4	TH4004	Nguyễn Trần Khôi Nguyễn	Nam	07/12/2013	4	An Nghĩa	11	47	58	
5	TH4005	Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai	Nữ	30/07/2013	4	Lý Nhơn	12	30	42	
6	TH4006	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	12/06/2013	4	Lý Nhơn	14	29	43	
7	TH4007	Nguyễn Thành Trung	Nam	1/5/2013	4	Bình Phước	20	47	67	
8	TH4008	Nguyễn Minh Thành	Nam	24/11/2013	4	Bình Phước	17	41	58	
9	TH4009	Phạm Hải Lâm	Nam	11/24/2013	4	An Thới Đông	14	46	60	
10	TH4010	Phạm Hoàng Khang	Nam	1/5/2013	4	An Thới Đông	15	49	64	
11	TH4011	Lương Hoàng Thái Sơn	Nam	4/8/2013	4	Doi Lầu	Vắng	Vắng	Vắng	
12	TH4012	Đỗ Phúc Thịnh	Nam	20/03/2013	4	Bình Khánh	21	52	73	
13	TH4013	Lê Thành Phát	Nam	08/09/2013	4	Bình Khánh	26	59	85	
14	TH4014	Trương Nguyễn Anh Khoa	Nam	13/9/2013	4	Long Thành	21	41	62	
15	TH4015	Hồ Quang Tùng	Nam	30/10/2013	4	Long Thành	16	39	55	
16	TH4016	Trương Hoàng Lê Vy	Nữ	24/01/2013	4	Bình Thành	16	19	35	
17	TH4017	Trần Như Ý	Nữ	11/01/2013	4	Bình Thành	11	19	30	

18	TH4018	Trần Nguyễn Phương Quỳnh	Nữ	15/08/2013	4	Tam Thôn Hiệp	13	41	54	
19	TH4019	Nguyễn Minh Thuận	Nam	14/04/2013	4	Tam Thôn Hiệp	11	37	48	
20	TH4020	Trần Lê Nhã Khanh	Nữ	3/11/2013	4	Bình Mỹ	19	49	68	
21	TH4021	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	4/11/2013	4	Bình Mỹ	16	50	66	
22	TH4022	Huỳnh Phương Anh	Nữ	12/11/2013	4	Cần Thạnh	16	47	63	
23	TH4023	Trần Đình Nam	Nam	13/09/2013	4	Cần Thạnh	18	40	58	
24	TH4024	Trần Thị Quỳnh Như	Nữ	26/03/2013	4	Hòa Hiệp	16	43	59	
25	TH4025	Nguyễn Như Ý	Nữ	25/09/2013	4	Hòa Hiệp	9	27	36	
26	TH4026	Nguyễn Bảo Nguyên	Nữ	8/3/2013	4	Đồng Hòa	16	36	52	
27	TH4027	Lê Thanh Hoàng	Nam	15/01/2013	4	Đồng Hòa	11	37	48	

Tổng cộng danh sách có 27 học sinh



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA X. H. H. CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỘI THI "TÀI NĂNG TIN HỌC" VÒNG 2 LẦN 9 CẤP TIỂU HỌC
Năm học: 2022 - 2023

STT	Số BD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tên Trường	Lý Thuyết	Thực hành	Tổng	Ghi chú
1	TH5016	Huỳnh Tiến Phúc	Nam	08/01/2012	5	Bình Khánh	26	51	77	
2	TH5021	Lê Đình Huy	Nam	29/03/2012	5	Tam Thôn Hiệp	22	54	76	
3	TH5010	Nguyễn Phan Thanh Luân	Nam	24/9/2012	5	Bình Phước	24	51	75	
4	TH5014	Nguyễn Thị Thanh Hân	Nữ	9/28/2012	5	Doi Lầu	21	52	73	
5	TH5018	Đoàn Huỳnh Phương Thủy	Nữ	28/5/2012	5	Long Thành	18	55	73	
6	TH5015	Võ Ngọc Trần Châu	Nữ	09/10/2012	5	Bình Khánh	20	52	72	
7	TH5013	Phạm Thị Thanh Ngân	Nữ	6/3/2012	5	Doi Lầu	20	51	71	
8	TH5011	Phạm Đăng Nhật Quang	Nam	4/11/2012	5	An Thới Đông	19	50	69	
9	TH5029	Huỳnh Nhật Long	Nam	22/3/2012	5	Đồng Hòa	18	50	68	
10	TH5002	Bùi Dương Nhật Long	Nam	11/22/2012	5	TH Thạnh An	20	48	68	



STT	Số BD	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	Lớp	Tên Trường	Lý thuyết	Thực hành	Tổng	Ghi chú
1	TH4013	Lê Thành Phát	Nam	08/09/2013	4	Bình Khánh	26	59	85	
2	TH4012	Đỗ Phúc Thịnh	Nam	20/03/2013	4	Bình Khánh	21	52	73	
3	TH4020	Trần Lê Nhã Khanh	Nữ	3/11/2013	4	Bình Mỹ	19	49	68	
4	TH4002	Trần Nguyễn Phương Nghi	Nữ	4/11/2013	4	Thanh An	17	50	67	
5	TH4007	Nguyễn Thành Trung	Nam	1/5/2013	4	Bình Phước	20	47	67	
6	TH4021	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	4/11/2013	4	Bình Mỹ	16	50	66	
7	TH4010	Phạm Hoàng Khang	Nam	1/5/2013	4	An Thái Đông	15	49	64	
8	TH4022	Huỳnh Phương Anh	Nữ	12/11/2013	4	Cần Thạnh	16	47	63	
9	TH4001	Trần Nguyễn Phương Trang	Nữ	4/11/2013	4	Thanh An	16	46	62	
10	TH4014	Trương Nguyễn Anh Khoa	Nam	13/9/2013	4	Long Thạnh	21	41	62	

